

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 11/2023/KDTM-GĐT

Ngày 22 tháng 4 năm 2023

V/v tranh chấp bồi thường

bảo hiểm tàu cá

**FDVN LAW FIRM**

Tài liệu nghiệp vụ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

*Các thành viên:* Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thẩm phán cao cấp;

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm để xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp bồi thường bảo hiểm tàu cá” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T (nay là thôn T, phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Tổng Công ty bảo hiểm B; địa chỉ: Số 104 đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân V – Tổng Giám đốc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Lê Văn H trình bày:*

Anh là chủ phương tiện tàu cá biển kiểm soát TH-90803-TS, có đủ điều kiện hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 216/18 ngày 10/9/2018 của Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản T và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 19/4127/ĐKTC ngày 20/3/2019 của Cơ quan đăng kiểm tàu cá - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Để đảm bảo an toàn cho tàu và những thuyền viên hoạt động trên tàu, ngày 17/10/2018, anh đã mua bảo hiểm của Tổng Công ty bảo hiểm B (viết tắt là Bảo hiểm B) cho tàu TH-90803-TS với hai loại hình: Bảo hiểm thân tàu và tai nạn thuyền viên. Mức trách nhiệm bảo hiểm đối với thân tàu là 1.700.000.000 đồng và đối với tai nạn thuyền viên là 70.000.000 đồng/người/vụ. Ngày 22/10/2018, Bảo hiểm Bảo V đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số 2298034, hiệu lực bảo hiểm tính từ 00h00 ngày 18/10/2018 đến 23h59 phút ngày 17/10/2019.

Ngày 13/10/2019, sau khi cùng các thuyền viên khai thác hải sản, anh đưa tàu neo đậu tại thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi neo, buộc tàu chắc chắn, anh H cắt cử ông Nguyễn Xuân Th là thuyền viên ở lại trông coi tàu. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, khi ông Th đang ngủ trên tàu thấy dưới lưng nóng ran, tỉnh dậy thì đã thấy khoang dưới của tàu bốc cháy. Ông Th lấy chăn dập lửa, đồng thời hô hoán, gọi mọi người giúp đỡ dập lửa nhưng không được. Do đám cháy quá to, tàu của anh đã bị thiêu rụi hoàn toàn. Ngay sau khi xảy ra vụ việc, anh H đã liên hệ với cán bộ Bảo hiểm B để làm việc liên quan đến vấn đề bảo hiểm thân tàu.

Ngày 28/10/2019, Bảo hiểm B ban hành Văn bản số 1268/BVTH- GĐBT, căn cứ vào quy định tại mục 1.i, Điều 15, chương II về loại trừ bảo hiểm, Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm thân tàu khai thác hải sản xa bờ tham gia theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ để cho rằng vụ việc xảy ra với tàu TH-90803-TS không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo đơn bảo hiểm mà chủ tàu đã tham gia, cụ thể: *“Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường các tổn thất đối với thân tàu, ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp: Tổn thất xảy ra do tàu neo đậu tại bến, cảng hay bất kỳ vùng nước nào mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực hoặc thuyền viên trực bỏ tàu đi vắng trừ khi có lệnh rời tàu của cơ quan có thẩm quyền”*.

Việc Bảo hiểm B căn cứ vào quy định tại mục 1.i, Điều 15 Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá để loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với tổn thất tàu TH-90803-TS là không có căn cứ, không đúng với thực tế sự việc, xâm phạm lợi ích của anh vì: Tại thời điểm xảy ra tổn thất tàu, trên tàu TH-90803-TS có thuyền viên trực làm nhiệm vụ bảo vệ tàu; Bảo hiểm B vi phạm quy định về việc giám định tổn thất. Theo Biên bản giám định ngày 15/10/2019, Bảo hiểm B kết luận: *“Căn cứ theo kết quả giám định ban đầu, tàu TH-90803-TS trong tình trạng bị cháy rụi hoàn toàn kết cấu thượng tầng và kết cấu boong. Tàu nằm trên cát đáy tại khu vực bến, nước đã tràn ngập trong lòng thuyền, mức nước cách chấn sóng khoảng 50cm, tàu có xu hướng cập bờ mạn trái, tâm nằm dọc bên cách bên khoảng 100cm”*. Đến ngày 17/10/2019, Công ty giám định P là đơn vị giám

định độc lập được Bảo hiểm B chỉ định đã ban hành Chứng thư giám định số NIC 2019-253 căn cứ vào các biên bản ghi lời khai của những người biết vụ việc xác định tại thời điểm tổn thất, tàu cá TH-90803-TS không có thuyền viên trực trông coi tàu theo quy định. Không đồng ý kết luận xác định nguyên nhân xảy ra tổn thất tàu của Công ty giám định P, ngày 01/11/2019 anh đã làm đơn đề nghị Bảo hiểm B xem xét, xác minh lại vụ việc để đảm bảo quyền lợi. Tuy nhiên, Bảo hiểm B đã không có ý kiến cũng như không lựa chọn đơn vị giám định độc lập khác để giám định lại theo quy định tại Mục 2 Điều 7 Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm thân tàu khai thác hải sản xa bờ. Việc Bảo hiểm B không lựa chọn đơn vị giám định độc lập khác trong trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất, chỉ căn cứ vào chứng thư giám định số NIC 2019-253 của Công ty giám định P để loại trừ bảo hiểm là vi phạm quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của anh.

Từ các lý do như trên, anh khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc Tổng Công ty bảo hiểm B phải bồi thường toàn bộ tổn thất đối với thân tàu cá TH-90803-TS cho anh với tổng số tiền là 1.728.000.000 đồng; trong đó: Số tiền bảo hiểm là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày Bảo hiểm B từ chối chi trả bồi thường đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn là Tổng Công ty Bảo hiểm B do Người đại diện theo ủy quyền của trình bày:*

Thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định 67/2014/NĐ-CP, Công ty Bảo hiểm B T (viết tắt là B T) là đơn vị bảo hiểm duy nhất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được Bộ Tài chính chỉ định triển khai bảo hiểm tàu cá cho đối tượng thuộc Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

Tàu TH-90803-TS của chủ tàu Lê Văn H, địa chỉ xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã tham gia bảo hiểm theo chương trình Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Theo khai báo của chủ tàu vào khoảng 01 giờ ngày 14/10/2019 tại địa phận Bến đò D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xảy ra vụ cháy tàu, ngay khi tiếp nhận thông tin từ chủ tàu, B T đã cử Giám định viên tiếp cận hiện trường vụ việc. Qua kiểm tra thông tin ban đầu nhận thấy tàu TH-90803-TS tham gia bảo hiểm thân tàu giá trị lớn (1.700.000.000 đồng), chỉ còn 02 ngày là hết hạn bảo hiểm, thời gian xảy ra lúc đêm khuya, địa điểm xảy ra vắng vẻ, người dân địa phương cho biết tàu này cũng không thường xuyên neo đậu ở đây. Vì vậy Giám định viên đã tiếp cận ngay hiện trường, nhân chứng phát hiện vụ cháy đầu tiên, lập biên bản làm việc. Tiếp theo, dưới sự chứng kiến của cán bộ biên phòng là đồng chí Trịnh Hồng G, ngay tại phòng làm việc của Trạm Biên phòng H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa tiến hành làm việc với chủ tàu Lê Văn H, lấy lời khai ông Nguyễn Xuân Th

để thiết lập hồ sơ ban đầu làm cơ sở giải quyết vụ việc.

Để đảm bảo tính khách quan, đảm bảo quyền lợi cho Người được bảo hiểm và Người bảo hiểm và theo quy định Nghị định 67/2014/NĐ-CP, B T đã thuê đơn vị giám định độc lập là Công ty cổ phần giám định hàng hải P (N) tiến hành giám định vụ việc.

Nhận thấy vụ tổn thất cháy tàu TH-90803-TS có tổn thất lớn về tài sản, diễn biến nguyên nhân, tình tiết phức tạp nên B T đã có văn bản gửi tới Đoàn biên Phòng H, huyện T để báo cáo và phối hợp với đơn vị Giám định N để thu thập chứng cứ, thông tin, tài liệu làm cơ sở xem xét giải quyết tổn thất tàu trên. Nhận được chứng thư của đơn vị giám định N số N 2019-253 ngày 17/10/2019, Chứng thư đơn vị Giám định N nêu rõ: Tàu TH-90803-TS xảy ra sự cố cháy tại bến C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm xảy ra cháy, không có người trông coi tàu. Qua xác minh, thực tế tại địa phương nơi xảy ra vụ cháy tàu TH- 90803-TS thì thời tiết trong ngày 13/10/2019 không có gì bất thường như thiên tai, bão lụt,...xác minh cơ quan có thẩm quyền không có lệnh hoặc yêu cầu rời tàu với bất kỳ tàu nào neo đậu trên địa bàn.

Căn cứ theo Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP (được chấp thuận theo công văn số 18759/BTC-QLBH ngày 16/12/2015 của Bộ tài chính), tại mục 1 i, Điều 15 Chương II về bồi thường bảo hiểm: *“Loại trừ bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường các tổn thất đối với thân tàu, ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản được bảo hiểm xảy ra trong các trường hợp sau:.....i) Tổn thất xảy ra do tàu neo đậu tại bến, cảng hay bất kỳ vùng nước nào mà không được neo buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực hoặc thuyền viên trực bỏ tàu đi vắng trừ khi có lệnh rời tàu của cơ quan có thẩm quyền”*. Vì các lý do trên B T đã ra Công văn gửi chủ tàu thông báo tổn thất của tàu TH-90803-TS không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo đúng quy tắc bảo hiểm nhà nước ban hành.

Đơn khởi kiện của anh Lê Văn H chủ tàu TH-90803-TS về hai vấn đề trên là không có cơ sở pháp lý, cụ thể:

- Việc anh Lê Văn H cho rằng có ông Nguyễn Xuân Th trông tàu TH-90803-TS là hoàn toàn không đúng như các chứng cứ đã nêu trên, bản thân ông Th đã thừa nhận bằng Biên bản lời khai ngày 14/10/2019.

- Việc ông Lê Văn H cho rằng B T đã vi phạm quy định về việc giám định tổn thất là không đúng, vì lý do như sau: Ngay sau khi nhận được thông báo tổn thất, B T đã chỉ định đơn vị giám định độc lập N, cử Giám định viên của B T xuống ngay hiện trường để giám định. B T đã liên hệ cơ quan chức năng quản lý như Đoàn Biên phòng H, huyện T - Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Thanh Hóa; Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Thanh Hóa vào cuộc thụ lý vụ việc. Kết quả và tài

liệu thu thập được đủ cơ sở pháp lý giải quyết, không cần thiết phải thuê tiếp đơn vị giám định khác. Đơn vị giám định N đã xác định mức độ tổn thất, còn nguyên nhân tổn thất do tính chất phức tạp cần cơ quan chuyên môn nên đã mời cơ quan thẩm quyền vào thụ lý, nguyên nhân xác định trên cơ sở kết luận của cơ quan chức năng là hoàn toàn đúng thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 7 ở mục 1, mục 2 Nghị định 67/2014/NĐ- CP:

*“1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm chỉ định thực hiện giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu.*

*2. Trong trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể lựa chọn đơn vị giám định độc lập khác. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được đơn vị giám định độc lập khác thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của chủ tàu chỉ định đơn vị giám định....”*

Như vậy, B T đã tuân thủ đúng quy tắc bảo hiểm, Nghị định 67/2014/NĐ-CP cũng không bắt buộc Người bảo hiểm phải thuê tiếp đơn vị giám định khác, việc chủ tàu không đồng ý với ý kiến đơn vị giám định N thì có quyền thuê theo yêu cầu và B T tôn trọng việc này. Ngoài ra, qua việc tiếp cận hiện trường vụ cháy và tài liệu thu thập được qua bằng video, biên bản khai báo cho thấy ông Lê Văn H chủ tàu TH- 90803-TS không trung thực trong việc cung cấp thông tin. Vì lý do trên, bị đơn hoàn toàn phản bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn H chủ tàu TH-90803-TS.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 14/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H đối với Tổng Công ty bảo hiểm B về việc yêu cầu bồi thường bảo hiểm tàu cá. Buộc Tổng Công ty bảo hiểm B phải bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền bảo hiểm đối với tàu cá TH-90803-TS là 1.700.000.000đ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 13/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/4/2021 là 17 tháng 01 ngày là 241.209.033 đồng. Tổng cộng: 1.941.209.033đ.*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thanh toán, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2021, Tổng Công ty bảo hiểm B kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 06/2021/KDTM-PT ngày 30/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:

*Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty bảo hiểm B.*

*Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 14/4/2021 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về bảo hiểm tàu cá” của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.*

Ngày 28/9/2021 Tổng Công ty bảo hiểm B có đơn khiếu nại đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 06/2021/KDTM-PT ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tại Quyết định số 10/QĐKNGĐT-VC1-KDTM ngày 08/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 06/2021/KDTM-PT ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ngày 17/10/2018, anh Lê Văn H mua bảo hiểm cho tàu cá TH-90803-TS với 2 loại hình là bảo hiểm thân tàu (1.700.000.000 đồng) và tai nạn thuyền viên (70.000.000đ/người/vụ) tại Công ty B T (đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty bảo hiểm B). Ngày 22/10/2018, Công ty B T đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số 2298034, thời hạn bảo hiểm tính từ 00h00 ngày 18/10/2018 đến 23h59 ngày 17/10/2019. Khoảng 9h ngày 13/10/2019, tàu TH-90803-TS neo đậu tại bến đậu tàu thuyền địa phận thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; đến khoảng 01h ngày 14/10/2019 anh H nhận được thông báo sự cố cháy tàu TH-90803-TS.

[2] Ngay khi nhận được thông báo sự cố cháy tàu TH-90803-TS của chủ tàu - anh H, Công ty B T chỉ định Công ty cổ phần Giám định Hàng hải P (viết tắt N) tiến hành giám định nguyên nhân, mức độ tổn thất. Biên bản giám định ngày 15/10/2019 của N tiến hành giám định tình trạng tổn thất tàu TH-90803-TS: “*Căn cứ theo kết quả giám định ban đầu, tàu TH-90803-TS trong tình trạng bị cháy rụi hoàn toàn kết cấu thượng tầng và kết cấu boong. Tàu nằm trên cát đáy tại khu vực bến, nước đã tràn ngập trong lòng thuyền, mức nước cách chân sóng khoảng 50cm, tàu có xu hướng cập bờ mạn trái, tâm nằm dọc bến cách bến khoảng 100cm*”. Ngày 17/10/2019, N đưa ra Chứng thư giám định số NIC 2019-

253, xác định: Tại thời điểm xảy ra tổn thất, trên tàu không có thuyền viên trực/trông coi tàu. Căn cứ vào chứng thư giám định nêu trên, ngày 28/10/2019 Công ty B T ban hành Văn bản số 1268/BVTH-GĐBT từ chối bồi thường sự cố cháy tàu TH-90803-TS theo mục 1.i, Điều 15, Chương II Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá (được chấp thuận theo Công văn số 18759/BTC-QLBH ngày 16/12/2015 của Bộ Tài chính): “Loại trừ bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường các tổn thất đối với thân tàu, ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản được bảo hiểm xảy ra trong những trường hợp sau: ...i) Tổn thất xảy ra do tàu neo đậu tại bến, cảng hay bất cứ vùng nước nào mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực hoặc thuyền viên trực bỏ tàu đi vắng trừ khi có lệnh rời của cơ quan có thẩm quyền”.

[3] Anh H không đồng ý với việc từ chối bồi thường của Công ty B T, lý do: Tại thời điểm xảy ra cháy, trên tàu TH-90803-TS có thuyền viên là ông Nguyễn Văn Th trực trông coi tàu. Do đó, anh H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc: Tổng Công ty bảo hiểm B phải bồi thường toàn bộ tổn thất đối với thân tàu cá TH- 90803-TS cho anh H với tổng số tiền là 1.728.000.000 đồng trong đó: số tiền bảo hiểm là 1.700.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày Bảo hiểm từ chối chi trả bồi thường đến ngày xét xử sơ thẩm là 28.000.000 đồng.

[4] Theo quy định tại Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm thì Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số 2298034 cho tàu TH-90803-TS là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm cho tàu TH-90803-TS giữa B T và anh Lê Văn H. Tại phần ghi chú ở phía dưới cùng của Giấy chứng nhận bảo hiểm có nội dung: “Doanh nghiệp bảo hiểm đã cung cấp đầy đủ thông tin quy tắc bảo hiểm cho chủ tàu, người được bảo hiểm, giải thích hướng dẫn đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan”. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng Giấy chứng nhận bảo hiểm ngày 22/10/2018 ghi chú như nêu trên là văn bản đơn phương của doanh nghiệp bảo hiểm nên không có căn cứ xác định người mua bảo hiểm đã nhận được thông tin về quy tắc loại trừ bảo hiểm. Tuy nhiên, giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm, anh H khi tham gia bảo hiểm buộc phải biết các quy tắc đi kèm giấy chứng nhận bảo hiểm. Các quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm đi kèm Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số 2298034 cho tàu TH-90803-TS đã được chấp thuận đăng ký theo Công văn số 18759/BTC-QLBH ngày 16/12/2015 của Bộ Tài chính. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng không có tài liệu thể hiện việc các bên cùng nhau ghi nhận về điều khoản loại trừ bảo hiểm nên anh H không được biết các quy tắc loại trừ bảo hiểm là không có cơ sở.

[5] Tại lời khai ban đầu ngày 14/10/2019 (ngay sau thời điểm xảy ra sự cố tàu) khi làm việc với Công ty B T và lời khai ngày 15/10/2020 khi làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ông Nguyễn Xuân Th đều

thừa nhận việc mình không có mặt trên tàu vào đêm 13 rạng sáng ngày 14/10/2019 là thời điểm xảy ra sự cố cháy tàu cá TH-90803-TS. Công ty B T cung cấp file ghi âm thanh, hình ảnh việc ông Th ghi lời khai tại trụ sở Đoàn biên phòng là hoàn toàn tự nguyện. Mặc dù lời khai này, cán bộ đồn biên phòng - anh Trịnh Hồng G khai không chứng kiến và không biết sự việc cháy, nhưng anh G đã đọc lại cho ông Th nghe và ký vào phần người làm chứng và khẳng định không có sự hăm dọa, ép buộc tại trụ sở Đoàn biên phòng. Cũng tại lời khai ban đầu này, ông Th khẳng định ở nhà ăn cơm tối rồi đi ngủ, sáng hôm sau thì con trai ông Th báo cho ông Th biết anh H gọi điện cho con trai ông Th báo tàu cháy. Lời khai của ông Th phù hợp với lời khai của những người phát hiện ra tàu TH-90803-TS cháy và tham gia chữa cháy đầu tiên là ông Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T (ở tại xưởng sửa chữa tàu thuyền, thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa): “*Tại thời điểm cháy không thấy có ai trên tàu*”. Sau này ông Th đã thay đổi lời khai, cho rằng tại thời điểm xảy ra cháy ông có mặt tại hiện trường nhưng ông không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Những người tham gia chữa cháy không ai nhìn thấy ông Th tham gia chữa cháy.

[6] Mặt khác, tại Công văn số 3452/PC01 ngày 04/8/2021 của Công an tỉnh Thanh Hóa phúc đáp Công văn số 1720/CV-TA của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa có nội dung: tại thời điểm tàu TH-90803-TS bị cháy vào khoảng 00h30' ngày 14/10/2019 trên tàu không có người trông coi. Do đó, có căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra cháy tài thì trên tàu TH-90803-TS không có người trông coi và thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Công ty bảo hiểm B. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty bảo hiểm B bồi thường số tiền bảo hiểm tàu cá là 1.700.000.000đ là chưa đủ cơ sở.

[7] Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số 2298034 cho tàu TH-90803-TS quy định tỷ lệ đồng bảo hiểm như sau: DNBH đứng đầu: B 55%; DNBH đồng BH 1: M 15%; DNBH đồng BH2: P 15%; DNBH đồng BH 3: P 15%. Theo đó, 04 doanh nghiệp đồng bảo hiểm cùng chịu trách nhiệm về những cam kết trong hợp đồng bảo hiểm và có nghĩa vụ chuyển tiền bồi thường sau khi đối trừ phí đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu là Tổng Công ty bảo hiểm B. Mặc dù, giữa 04 Công ty bảo hiểm này ký Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm có thỏa thuận về việc: Công ty bảo hiểm đứng đầu (trên địa bàn Thanh Hóa là Tổng công ty bảo hiểm B) chủ động thực hiện toàn bộ công tác giám định, giải quyết bồi thường, trả tiền bồi thường, giải quyết khiếu kiện và đòi người thứ ba theo quy định của hợp đồng bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm (Điều 2). Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm không thu thập “Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm” để xem xét, đánh giá khi giải quyết vụ án là thu thập tài liệu, chứng cứ không đầy đủ. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội là có cơ sở.



Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, khoản 1,2 Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/QĐKNGĐT-VC1-KDTM ngày 08/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 06/2021/KDTM-PT ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về vụ án “tranh chấp bồi thường bảo hiểm tàu cá” giữa nguyên đơn là anh Lê Văn H với bị đơn là Tổng Công ty bảo hiểm B.

3. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT II, HSPA, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thành Quang**